

Số: /KH-BCĐ

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm
Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025

Tết Nguyên đán Ất tỵ đang đến gần, thời gian nghỉ Tết thường kéo dài, đồng thời sau tết Nguyên đán là mùa lễ hội diễn ra trên phạm vi cả nước, cũng như trên địa bàn thành phố Hải Phòng, nhiều lễ hội kéo dài với nhiều lượt khách tham dự. Dịp Tết Nguyên đán năm nay, trong bối cảnh các hoạt động kinh tế, xã hội đã và đang hồi phục sau đại dịch và cơn bão số 3 Yagi, trong đó có các hoạt động vui Tết, đón Xuân. Đây vẫn là thời điểm tiêu thụ thực phẩm lớn nhất trong năm, nhất là các thực phẩm thịt, cá, trứng, bánh mứt kẹo, rượu bia nước giải khát, các loại hạt có dầu... Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cũng gia tăng việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu của mình. Bên cạnh đó, thời gian này thời tiết phía Bắc thường ẩm ướt, đây là những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm.

Để đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời đảm bảo phát triển và cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm; thực hiện Kế hoạch số 1751/KH-BCĐTUATTP ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm; Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo thành phố) xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025 trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025.

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành thành phố và cấp huyện, xã; kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm đối với việc sản xuất,

kinh doanh thực phẩm; tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Từ 20/12/2024 đến hết 20/3/2025.

2. Phạm vi: Trên phạm vi toàn thành phố.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI:

1. Hoạt động truyền thông (Phụ lục 1)

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025.

- Huy động các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình ở thành phố tham gia truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật; quản lý theo phân cấp quản lý của từng ngành, từng cấp; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định an toàn thực phẩm, phổ biến các cơ sở, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm, kiến thức về an toàn thực phẩm. Huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau Tết, cũng như mùa Lễ hội Xuân 2025.

- Nội dung tuyên truyền (Phụ lục 1).

2. Hoạt động kiểm tra

- Tại thành phố: Ban Chỉ đạo thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025, thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành thành phố. (Phụ lục 2)

Cục Quản lý thị trường Hải Phòng và các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các đơn vị liên quan trên cơ sở Kế hoạch của thành phố thành lập các Đoàn kiểm tra chuyên ngành theo chuyên đề (không trùng lặp với các đoàn liên ngành của thành phố).

- Tại quận/huyện/thành phố, xã/phường: Tiến hành thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tại các cấp, từ cấp huyện đến cấp xã.

Đối tượng kiểm tra tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và Lễ hội như: Thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt; thủy sản và các sản phẩm chế biến từ thủy sản; bia, rượu, nước giải khát; bánh, mứt, kẹo; rau, củ, quả nhập khẩu; nước

mắm, gia vị.... Trong đó, các đoàn liên ngành của thành phố tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất các mặt hàng trên thuộc diện tự công bố; cơ sở kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn; các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở do Trung ương và thành phố cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố.

3. Tổng kết, báo cáo:

Kết thúc đợt triển khai, các đoàn kiểm tra liên ngành thành phố, các Sở, ngành và Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các quận, huyện báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo thành phố (Mẫu báo cáo kèm theo Kế hoạch). Bộ phận tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Số 21 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng; email: phongcongacthanhtrahp@gmail.com; số điện thoại: 0225.3821.585, Cụ thể như sau:

- Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra trước Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 (*mẫu 1*) gửi trước ngày **15/01/2025** (*gồm văn bản và file excel*).
- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 (*mẫu 2*) trước ngày **20/02/2025** (*gồm văn bản và file excel*).
- Báo cáo đầy đủ công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025 (*mẫu 2*) trước ngày **15/3/2025**.

IV. NGUỒN LỰC:

Nguồn kinh phí có thể huy động:

- Kinh phí từ các nguồn ngân sách Nhà nước;
- Kinh phí của các địa phương;
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI:

1. Cơ quan chủ trì:

a) *Tại thành phố:*

- Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố.
- Sở Y tế là cơ quan thường trực, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là đầu mối giúp Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố.

b) *Tại quận, huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn:*

- Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã.
- Phòng Y tế quận, huyện; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn là cơ quan tham mưu.

2. Cơ quan phối hợp:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường Hải Phòng, Phòng cảnh sát Kinh tế - Công an thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng; Báo Hải Phòng; Cổng Thông tin điện tử thành phố.

- Các tổ chức chính trị - xã hội, hội, đoàn thể thành phố: Ủy ban mặt trận

tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng...

VI. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN:

1. Xây dựng kế hoạch:

- Tại thành phố: trước ngày 26/12/2024
- Tại quận, huyện, thành phố: trước ngày 28/12/2024

2. Triển khai truyền thông: từ tháng 26/12/2024

3. Triển khai kiểm tra:

Hoạt động kiểm tra chủ động trước, trong và sau Tết và lễ hội tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 02/01/2025 đến 15/3/2025.

4. Tổng kết báo cáo:

Ban Chỉ đạo thành phố tổng hợp báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương: báo cáo nhanh việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ trước ngày **17/01/2025**, tổng kết việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ trước ngày **28/02/2025**; báo cáo đầy đủ việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025 trước ngày **25/3/2025**./.

Nơi nhận:

- BCĐLNTU về VSATTP;
- Các Bộ: Y tế, NN&PTNT, CT;
- Cục ATTP - Bộ Y tế;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Thành viên BCĐLN TP về ATTP;
- Các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể TP;
- Cục QLTT Hải Phòng;
- Chi cục ATVSTP;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP;
- Các Phòng: VX, NNTN&MT, XDGT&CT, TH, NC&KTGS;
- CV:YT;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Lê Khắc Nam**

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng năm 2024)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG:

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình.
2. Người tiêu dùng thực phẩm.
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG:

1. Tuyên truyền trước Tết :

1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm; đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

+ Tuyên truyền Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Tuyên truyền Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh trưng, bánh tét, bánh, mứt cổ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn

- Cách chế biến thực phẩm an toàn

- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2. Tuyên truyền trong Tết :

2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước và thành phố.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

Tuyên truyền, biểu dương các cơ sở sản xuất an toàn thực phẩm; phổ biến

các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương. . .

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày Tết,...

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

-Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

3. Tuyên truyền sau Tết và mùa lễ hội

3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ thành phố đến quận/huyện, xã/phường/thị trấn. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Chỉ đạo đưa các tiêu chí về đảm bảo an toàn thực phẩm mùa Lễ hội vào chương trình hoạt động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý, theo lĩnh vực phụ trách.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3.3. Đối với người tiêu dùng

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn và các mối nguy về an toàn thực phẩm . . .

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG:

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyên tải Thông điệp “*An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Ty 2025*”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên

truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025.

IV. KHẨU HIỆU CỦA ĐỢT TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN ẤT TỴ VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2025

1. Vì sức khoẻ cộng đồng, hãy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn;
2. Không sử dụng thực phẩm ôi thiu, mốc hỏng; không rõ nguồn gốc, xuất xứ;
3. Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm;
4. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Ất Tỵ trọn niềm vui;
5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm;
6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đa dạng để tăng cường sức khỏe;
7. Vì Tết Ất Tỵ an Khang, thịnh vượng, hãy chung tay đảm bảo an toàn thực phẩm;
8. Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm;
9. Tuyệt đối không sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, không an toàn; không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm;
10. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm đã bị dập nát, hỏng.

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn chi tiết triển khai kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày / /2024)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025; Căn cứ Kế hoạch số 1751/KH-BCĐTU'ATTP ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm; Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố về an toàn thực phẩm hướng dẫn chi tiết việc triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông qua việc kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt; thủy sản và các sản phẩm chế biến từ

thủy sản; bia, rượu, nước giải khát; bánh, mứt, kẹo; rau, củ, quả nhập khẩu; nước mắm, gia vị.... Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, sơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, hết hạn sử dụng.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2025, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương và thành phố về an toàn thực phẩm.

- Việc tổ chức các đoàn kiểm tra cần bám sát chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, UBND thành phố về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp trong bối cảnh các hoạt động kinh tế - xã hội đang hồi phục sau đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng hậu quả của cơn bão Yagi; thực hiện giãn, hoãn kiểm tra khi có yêu cầu.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối tượng kiểm tra.

1.1. Đối tượng kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và các Lễ hội như thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt; thủy sản và các sản phẩm chế biến từ thủy sản; bia, rượu, nước giải khát; bánh, mứt, kẹo; rau, củ, quả nhập khẩu; nước mắm, gia vị...

Trong đó, các đoàn liên ngành của thành phố tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất các mặt hàng trên thuộc diện tự công bố; cơ sở kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn; các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở do Trung ương và thành phố cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra.

1.2. Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Trong quá trình kiểm tra, tùy theo tình hình thực tế, các đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác kiểm tra.

2. Nội dung kiểm tra

a. Đối với các Ban chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước:

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các cấp;
- Việc lập kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025;
- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các phụ lục II, III, IV và tại các điều 36, 37, 38, 39, 40 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại địa phương.
- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

b. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại văn bản:

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/ tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm

hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày

25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHHCN ngày 18/01/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để nội dung quảng cáo các sản phẩm không phù hợp quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

- Trong quá trình kiểm tra, xử lý các vi phạm, khi cần thiết các Đoàn chuyên hồ sơ vi phạm cho Thanh tra chuyên ngành về Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan chức năng của địa phương, nơi có cơ sở được kiểm tra để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành thành phố

Ủy ban nhân thành phố dự kiến ban hành Quyết định thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm

- Đoàn số 1: Trưởng đoàn: Lãnh đạo Sở Y tế;
- Đoàn số 2: Trưởng đoàn: Lãnh đạo Sở Công Thương;
- Đoàn số 3: Trưởng đoàn: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành quận, huyện, xã, phường, thị trấn

Ủy ban nhân dân các đơn vị hành chính cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các xã, phường, thị trấn và kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vừa và nhỏ (không thuộc danh sách kiểm tra của các Đoàn liên ngành thành phố), cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn triển khai đợt kiểm tra; đồng thời phối hợp với các Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo kế hoạch của Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố.

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

3.1. Tại tuyến thành phố

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được thanh tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm.

3.2. Tại các đơn vị hành chính cấp huyện, xã: Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; các đoàn kiểm tra quyết định cụ thể việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác kiểm tra.

4. Tiến trình thực hiện

4.1. Tại tuyến thành phố:

- Trước ngày 26/12/2024: Ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025;

- Trước ngày 31/12/2024: Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định kiểm tra;

- Triển khai kiểm tra dự kiến: Từ ngày 02/01/2025 đến ngày 22/01/2025.

b) Tại các đơn vị hành chính cấp huyện:

- Trước ngày 28/12/2024: Ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025;

- Trước ngày 09/01/2025: Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định kiểm tra;

- Triển khai kiểm tra: Từ ngày 13/01/2024 đến ngày 15/3/2025.

c) Báo cáo kết quả kiểm tra

Các Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố, các Sở, ngành và quận, huyện báo cáo nhanh kết quả kiểm tra (*mẫu 1*) trước ngày **15/01/2025**; Báo cáo kết quả kiểm tra Tết Ất Tỵ 2025 (*mẫu 1*) trước ngày **20/02/2025**; Báo cáo đầy đủ công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025 (*mẫu 2*) trước ngày **15/3/2025** về Bộ phận tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Số 21 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng; số điện thoại: 0225.3821.585; email: phongcongtracthanhtrahp@gmail.com.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tại tuyến thành phố

- Công tác phí cho thành viên đoàn kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm.

- Phương tiện đi lại, kinh phí kiểm nghiệm mẫu do các đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bố trí.

2. Tại cấp huyện

Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác kiểm tra do đơn vị cấp huyện quy định. Việc sử dụng kinh phí theo các quy định hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn chi tiết triển khai kiểm tra liên ngành trong Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ bản Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai kiểm tra trên địa bàn quản lý, báo cáo kết quả về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm./.

BÁO CÁO**Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty
và mùa Lễ hội Xuân 2025****I. Công tác chỉ đạo:** (nêu cụ thể)**II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm:****1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến thành phố:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:**Bảng 1: Kết quả kiểm tra:**

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1					
2					
3					
4				
	Tổng số				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm**Số lượng:** đoàn**Số cơ sở được kiểm tra:****Kết quả chi tiết:**

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở
2	Cơ sở được kiểm tra
	Đạt (số cơ sở/%)
	Vi phạm (số cơ sở/%)
3	Xử lý vi phạm
	Phạt tiền:
3.1	- Số cơ sở:
	- Tiền phạt (đồng):

3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm
	+ Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo
	- Đình chỉ hoạt động;
	- Tịch thu tang vật...
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):
	- Buộc thu hồi
	- Buộc tiêu hủy
	- Khác (ghi rõ):.....
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP
	Chuyển cơ quan điều tra

Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán năm 2025 so với Tết nguyên đán năm 2024.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)

.....(tên cơ quan chủ quản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(tên cơ quan báo cáo)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày tháng năm 20.....

Kính gửi: Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm

BÁO CÁO**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán
Ât Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025****I. Công tác chỉ đạo:**

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:**1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:**

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ.
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra:**2.1. Việc tổ chức các đoàn, kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

- Số đoàn kiểm tra tuyến thành phố:
- Số đoàn kiểm tra tuyến quận, huyện:
- Số đoàn kiểm tra tuyến xã, phường, thị trấn:

2.2. Kết quả kiểm tra:**Bảng 1:** Kết quả kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1 Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2 Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		

3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		
-----	--	--	--

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ (từ ngày 25/01/2025 đến 15/02/2025) và Lễ hội xuân: (từ ngày 16/02/2025 - 10/3/2025)

TT	Chỉ số	Năm 2023 (Từ..... đến.....)	Số cùng kỳ năm 2022	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi Viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....
.....
.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....
.....
.....

3. Kiến nghị:

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)